

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 27-5-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/4/2024 và 27/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 37/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Trọng H, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp 4, xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Bạch L, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 655 Trần Khánh D, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

(Ông H, ông L có mặt, ông H1 vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đinh Trọng H trình bày:

Ông H và ông V quen biết nhau. Tháng 6/2019, ông V nói kinh doanh bất động sản nên cần vốn, ông V hỏi vay tiền ông H. Do là chỗ anh em quen biết nhau nên ông H đồng ý cho ông V vay tiền. Sau khi thu xếp được tài chính, ông H báo cho ông V biết. Ngày 17/6/2019, ông V gặp ông H, hai bên thống nhất với nhau ông H cho ông V vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Ông V viết giấy vay tiền, ký tên và điểm chỉ. Trong giấy vay tiền không ghi ngày trả do khi đó hai bên thống nhất khi nào ông H cần thì sẽ báo trước ông V 07 ngày ông V sẽ trả tiền. Lúc ông H cho ông V vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng sau đó ông V trả lãi cho ông H mỗi tháng 30.000.000 đồng.

Sau khi cho vay đến tháng 12 năm 2019 ông H cần tiền nên ông H yêu cầu ông V trả nợ. Ông V nói kẹt tiền nên hứa qua tháng 1/2020 sẽ trả nhưng sau đó không trả. Mặc dù ông H đã đòi nhiều lần nhưng ông V lấy lý do để trì hoãn việc trả nợ, sau đó né tránh không gặp ông H.

Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Ngoài ra ông H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Trần Văn V và người đại diện theo ủy quyền của ông V là ông Trần Bạch L trình bày: Ngày 17/6/2019, ông V có vay của ông H số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) như ông H trình bày. Khi vay tiền của ông H thì ông V viết giấy vay tiền, ký tên và điểm chỉ. Các bên không thỏa thuận thời hạn vay, khi nào ông H cần thì báo trước cho ông V. Tuy nhiên, ông V vay tiền của ông H là vay cho ông Nguyễn Văn H1 sử dụng. Hàng tháng, ông H1 là người trả lãi cho ông H. Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông V trả cho ông H số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) thì ông V không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày:

Ông H không liên quan gì đến việc vay mượn số tiền 800.000.000 đồng giữa ông H và ông V. Thời điểm ông V vay tiền của ông H thì ông H1 có ngồi uống cà phê chung cùng ông V và ông H nhưng việc vay tiền là việc cá nhân nên ông H1 không để ý ông H và ông V giao dịch như thế nào. Ông V trình bày vay tiền của ông H cho ông H1 sử dụng là không đúng. Ông H1 không liên quan đến tranh chấp giữa ông V và ông H nên ông H1 xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Trọng H, buộc bị đơn ông Trần Văn V phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Trọng H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Văn V cư trú tại khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Văn V vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Bạch L tham gia phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Trọng H về việc buộc bị đơn ông Trần Văn V phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 17/6/2019, ông H cho ông V vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Khi vay tiền của ông H, ông V có viết giấy vay, ký tên và điểm chỉ. Trong giấy vay tiền không ghi thời hạn vay, lãi suất vay nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thừa nhận lãi suất cho vay 30.000.000 đồng/tháng, khi cần ông H báo trước cho ông V một tuần ông V sẽ trả tiền gốc. Từ tháng 12 năm 2019 đến nay ông H đã nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V không trả.

Ông V cho rằng ông V vay tiền của ông H cho ông Nguyễn Văn H1 sử dụng. Lời trình bày này không được ông H thừa nhận. Đồng thời, ông V không có tài liệu,

chứng cứ chứng minh. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày không liên quan đến việc vay tiền giữa ông H và ông V.

Do vậy, việc ông H khởi kiện yêu cầu ông V trả cho ông H số tiền 800.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Trọng H được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn V phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + (4% x (800.000.000 đồng - 400.000.000 đồng)) = 36.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Trọng H

1. Buộc ông Trần Văn V trả cho ông Đinh Trọng H số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Văn V phải chịu 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Nguyên đơn ông Đinh Trọng H không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước trả lại cho ông H số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012577 ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư